TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2024/DS-ST.

Ngày: 19-02-2024.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thúy Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Phủ,

2. Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hải An, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 1603/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 746/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **LTT**, sinh năm 1994,

Số CCCD: 079XXXXXX130.

Thường trú: 128/6 đường, Phường H, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà NTYT, sinh năm 1959, địa chỉ: Bùi Hữu Nghĩa, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 13/7/2023 lập tại Văn phòng Công chứng Thịnh Vượng số 00007262 Quyển số 01/2023.TP/CC-SCC/HĐGD).

2. Bị đơn: Bà **LTKH,** sinh năm 1970,

Số CCCD: 079XXXXXX710.

Địa chỉ: 341 đường T, Phường M, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn ông LTT trình bày:*

Ngày 23/6/2023, ông LTT và bà LTKH trực tiếp đến văn phòng Công chứng Thịnh Vượng ký Hợp đồng vay tiền số công chứng 00006510 quyển số 01/2023.TP/CC-SCC/HĐGD với nội dung: Bà H vay ông T số tiền là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng), lãi suất vay thỏa thuận là 075%/tháng, thời hạn vay là 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Ông T đã thực hiện giao tiền mặt cho bà H tại phòng công chứng và bà H đã ghi, ký nhận đủ tiền. Tuy nhiên, kể từ khi nhận tiền vay đến nay, bà H không trả tiền lãi cũng như không trả tiền gốc đã đến hạn.

Vì vậy tại đơn khởi kiện, nguyên đơn ông LTT khởi kiện bà LTKH yêu cầu trả số tiền vay còn thiếu là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) và không yêu cầu tính lãi.

* *Bị đơn bà LTKH*:

Bà LTKH đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 11/12/2023, 19/12/2023 nhưng bà H không đến làm việc và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn bà LTKH.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh*:

Nguyên đơn ông LTT khởi kiện yêu cầu trả tiền vay gốc còn thiếu đối với bà LTKH cư trú tại quận Bình Thạnh, nên Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thụ lý đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Các đương sự được nhận các văn bản tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn ông LTT yêu cầu bà LTKH trả số tiền vay gốc còn thiếu theo quy định của pháp luật; bị đơn bà LTKH phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông LTT giữ khởi kiện bà LTKH yêu cầu trả ngay số tiền vay gốc còn thiếu là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) và không yêu cầu tính tiền lãi từ khi nhận tiền vay cho đến khi có đơn yêu cầu thi hành ánh.

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét nguyên đơn ông LTT khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà LTKH, cư trú số 341 Ngô Tất Tố, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với kết quả trả lời của Công an Phường 22, quận Bình Thạnh theo Quyết định số 2344/2023/QĐ-CCTLCC ngày 17/10/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh nên căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây tranh chấp dân sự liên quan đến giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về xác định tư cách tố tụng:

Xét tại bản tự khai ngày 19/12/2023, bà HNT, vợ của ông LTT, xác định số tiền mà ông TT cho bà KH vay là tài sản riêng của ông TT và bà Thanh không có ý kiến gì nên căn cứ khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, không đưa bà Ngọc Thanh vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Xét tại phiên tòa, nguyên đơn ông LTT xác định yêu cầu khởi kiện đối với cá nhân bà LTKH, không yêu cầu trách nhiệm liên đới vợ chồng của bà KH nên căn cứ Điều 5, khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông TT không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của chồng bà KH và không đưa chồng bà KH vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Xét bị đơn bà LTKH đã được Toà án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt tại phiên toà được triệu tập lần thứ hai mà không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà LTKH.

[4] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Tại Hợp đồng vay tiền lập ngày 23/06/2023 tại Văn phòng Công chứng Thịnh Vượng (địa chỉ: 40 Nguyễn Văn Của, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) số công chứng 00006510 quyển số 01/2023.TP/CC-SCC/HĐGD, ông LTT-bên cho vay và bà LTKH-bên vay thỏa thuận số tiền vay là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng), thời hạn vay là 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất thỏa thuận là 0,75%/tháng (tương đương 9%/năm) và các thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của hai bên khi thực hiện trả tiền vay. Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 357, Điều 463, khoản 5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015, hợp đồng vay tài sản nêu trên của ông TT và bà KH được xác lập phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện đúng những thỏa thuận tại hợp đồng.

Xét tại Hợp đồng vay tiền ngày 23/6/2023, bà LTKH đã tự ghi nội dung: "*Tôi đã nhận đủ của em T 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng)*" và ký tên-ghi rõ họ tên nên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định bà KH đã nhận đủ số tiền vay theo thỏa thuận 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) từ ông TT.

Xét theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn bà KH đến ngày xét xử sơ thẩm chưa thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vay gốc đến hạn 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) và tiền lãi theo thỏa thuận hợp đồng nên Hội đồng xét xử xét thấy khởi kiện của nguyên đơn ông TT yêu cầu bà KH trả số tiền vay gốc còn thiếu 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) là có cơ sở để chấp nhận.

Xét trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông TT không yêu cầu tính tiền lãi kể từ ngày vay cho đến khi có đơn yêu cầu thi hành án là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn ông TT.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn ông LTT yêu cầu bà LTKH trả ngay cho ông TT số tiền vay gốc còn thiếu đến ngày xét xử sơ thẩm là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) và tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất thỏa thuận kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị đơn bà LTKH phải chịu án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về dân sự là 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 357, Điều 463, khoản 5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông LTT.

1.1. Bà LTKH có trách nhiệm trả ngay cho ông LTT số tiền vay gốc còn thiếu là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).

1.2. Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng vay tiền lập ngày 23/06/2023 tại Văn phòng Công chứng Thịnh Vượng, số công chứng 00006510 quyển số 01/2023.TP/CC-SCC/HĐGD.

2. Án phí sơ thẩm:

2.1. Án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về dân sự là 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng) bà LTKH phải chịu.

2.2. Hoàn cho ông LTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) theo Biên lai thu số 0028409 ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Thị Thúy Vân